

Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật

- Đánh giá theo phương pháp: Sử dụng tiêu chí đạt/không đạt

- Tập tin đính kèm như sau:

Nội dung đánh giá		Sử dụng tiêu chí đạt, không đạt
1. Đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa, tiêu chuẩn sản xuất, tiêu chuẩn chế tạo và công nghệ		
1.1. Tính hợp lệ về xuất xứ hàng hóa: - Có tài liệu nêu rõ (đối với từng loại hàng hóa dự thầu): + Ký mã hiệu (theo quy định của nhà sản xuất); + Nhãn mác sản phẩm (theo quy định của nhà sản xuất); + Tên nhà sản xuất/nhà máy sản xuất; + Xuất xứ, nước sản xuất.	Nhà thầu có đề xuất đầy đủ và đáp ứng theo yêu cầu Có 01 loại hàng hóa không nêu tên nhà sản xuất/nhà máy sản xuất, xuất xứ.	Đạt Không đạt
1.2. Thông số kỹ thuật của hàng hóa	Có lập bảng thuyết minh, so sánh về đặc tính, thông số kỹ thuật kèm tài liệu chứng minh tiêu chuẩn chất lượng của hàng hóa dự thầu và đáp ứng đầy đủ theo yêu cầu nêu tại điểm b khoản 1.2 mục 1 Chương V của E-HSMT.	Đạt
	Không lập bảng thuyết minh hoặc có nhưng không đáp ứng đầy đủ các tiêu chí kỹ thuật hoặc không có tài liệu chứng minh tiêu chuẩn chất lượng hàng hóa theo yêu cầu nêu tại điểm b khoản 1.2 mục 1 Chương V của E-HSMT.	Không đạt
1.3. Catalogue Tất cả hàng hóa dự thầu phải đính kèm Catalogue hoặc bản vẽ hoặc các tài liệu kỹ thuật có giá trị tương đương <u>Trong đó:</u> phải thể hiện các thông số kỹ thuật thiết bị chào thầu	Tất cả hàng hóa dự thầu có đính kèm catalogue và đáp ứng đầy đủ theo yêu cầu về thông số kỹ thuật của E-HSMT Có 01 loại hàng hóa không đính kèm catalogue hoặc có đính kèm nhưng không đáp ứng theo yêu cầu về thông số kỹ thuật của E-HSMT.	Đạt Không đạt
Lưu ý: - Tài liệu tiếng nước ngoài phải dịch sang tiếng Việt. Nhà thầu phải chịu trách nhiệm về tính		

Nội dung đánh giá		Sử dụng tiêu chí đạt, không đạt
chính xác của bản dịch Tiếng Việt. - Nhà thầu phải đánh dấu (highlight) vào các nội dung (Ký mã hiệu, nhãn mác, Tên nhà sản xuất..., thông số kỹ thuật cụ thể) chứng minh hàng hóa đáp ứng kỹ thuật tại Catalogue hoặc tài liệu kỹ thuật và thực hiện theo biểu mẫu tại Chương V		
2. Giải pháp kỹ thuật, Biện pháp tổ chức cung cấp hàng hóa		
Có đề xuất biện pháp tổ chức cung cấp hàng hóa hợp lý phù hợp với tiến độ thực hiện (Từ khi ký hợp đồng đến khi nghiệm thu bàn giao hàng hóa, đào tạo hướng dẫn sử dụng)	Có đề xuất đáp ứng đầy đủ theo yêu cầu	Đạt
	Không đề xuất hoặc có nhưng không hợp lý, không phù hợp với tiến độ thực hiện gói thầu	Không đạt
3. Giải pháp kỹ thuật lắp đặt hàng hóa		
Có trình bày giải pháp kỹ thuật lắp đặt các thiết bị tại địa điểm cung cấp cho các thiết bị sau:	Có trình bày đầy đủ, chi tiết, hợp lý, phù hợp tiến độ thực hiện và quy mô của gói thầu	Đạt
- Máy phay CNC - Bộ thí nghiệm kỹ thuật xung 1 + xung 2 - Bộ thí nghiệm máy điện - Máy vi tính	Không trình bày giải pháp kỹ thuật lắp đặt hoặc có một loại hàng hóa không trình bày giải pháp kỹ thuật lắp đặt hoặc có trình bày giải pháp kỹ thuật lắp đặt nhưng sơ xài, không hợp lý, không phù hợp tiến độ thực hiện và quy mô của gói thầu.	Không đạt
4. Mức độ đáp ứng các yêu cầu về bảo hành, bảo trì		
4.1. Nhà thầu phải trình bày được kế hoạch cung cấp dịch vụ bảo hành, bảo trì cho tất cả các thiết bị dự thầu.	Có trình bày và đáp ứng đầy đủ theo yêu cầu	Đạt
	Có một loại hàng hóa không trình bày được kế hoạch cung cấp dịch vụ bảo hành, bảo trì hoặc có trình bày nhưng không hợp lý.	Không đạt
4.2. Bảo hành		
Có cam kết và đáp ứng đầy đủ các nội dung:	Có cam kết đầy đủ nội dung và đáp ứng theo yêu cầu	Đạt
+ Tất cả hàng hóa có Thời gian bảo hành ≥ 12 tháng tính từ lúc nghiệm thu hàng hóa, ngoài ra nhà thầu phải bảo hành hàng hóa theo đúng quy định của nhà sản xuất. Đối với máy phay CNC và máy vi tính phải bảo hành tối thiểu 24 tháng + Phương thức bảo hành: Khi Chủ đầu tư có yêu	Không cam kết hoặc có cam kết nhưng có một nội dung không đáp ứng theo yêu cầu	Không đạt

Nội dung đánh giá		Sử dụng tiêu chí đạt, không đạt
cầu về bảo hành (bằng văn bản, điện thoại, fax, email...), Nhà thầu phải cử chuyên gia (nhân sự có chuyên môn như nhà thầu đã đề xuất) liên hệ để thực hiện công tác bảo hành trong thời gian không chậm quá 48 giờ kể từ khi nhận được yêu cầu của Chủ đầu tư. Nếu hết thời gian này mà Nhà thầu chưa liên hệ để thực hiện công tác bảo hành hoặc có liên hệ nhưng không đáp ứng theo yêu cầu của Chủ đầu tư thì Chủ đầu tư có quyền thuê nhà thầu khác thực hiện và toàn bộ kinh phí thuê này do nhà thầu chi trả + Trường hợp kiểm tra hàng không đảm bảo chất lượng hoặc hàng chưa sử dụng nhưng bị hỏng do đơn vị cung cấp thì Bên mời thầu trả lại và nhà thầu phải đổi hàng hóa mới đáp ứng (01 đổi 01).		
4.3. Bảo trì		
Có cam kết nội dung: Thời gian bảo trì tất cả hàng hóa dự thầu (kể từ khi nghiệm thu, bàn giao toàn bộ hàng hóa): bảo trì tối thiểu 03 tháng/01 lần trong thời hạn bảo hành (thời gian cụ thể sẽ được các bên thống nhất theo lịch bảo trì hàng hóa)	Có cam kết đầy đủ nội dung và đáp ứng theo yêu cầu	Đạt
	Không cam kết hoặc có cam kết nhưng không đáp ứng theo yêu cầu	Không đạt
5. Mức độ đáp ứng các yêu cầu về cung cấp vật tư, thiết bị thay thế và các dịch vụ liên quan khác (nếu có) trong toàn bộ quá trình sử dụng của hàng hóa		
- Có đề xuất bảng báo giá linh kiện, phụ tùng vật tư thay thế ít nhất 05 năm sau thời gian bảo hành đối với tất cả hàng hóa dự thầu	Đáp ứng đầy đủ nội dung theo yêu cầu	Đạt
- Có cam kết nội dung: Trong quá trình thực hiện hợp đồng đối với tất cả hàng hóa dự thầu nếu nhà thầu không phải là nhà sản xuất, nhà thầu phải xuất trình Giấy cam kết của Nhà sản xuất hoặc của đại lý phân phối về việc cung cấp linh kiện, phụ tùng vật tư thay thế trong vòng 05 năm sau khi hết thời gian bảo hành. (*) Lưu ý: Nếu nhà sản xuất, đại lý, nhà phân phối không cung cấp mà không có lý do chính đáng và nếu nhà thầu vẫn chứng minh được khả năng cung cấp phụ tùng thay thế thì hợp đồng vẫn còn hiệu lực mà không cần xuất trình tài liệu nêu trên.	Có một nội dung không đáp ứng theo yêu cầu.	Không đạt

Nội dung đánh giá		Sử dụng tiêu chí đạt, không đạt
6. Khả năng thích ứng về địa lý, môi trường		
Có cam kết hàng hóa thích ứng về địa lý, môi trường tại Việt Nam	Có cam kết đáp ứng theo yêu cầu	Đạt
	Không cam kết	Không đạt
7. Tiến độ cung cấp hàng hóa		
Thời gian thực hiện hợp đồng: 90 ngày	Đề xuất thời gian thực hiện hợp đồng: ≤ 90 ngày	Đạt
	Đề xuất thời gian thực hiện hợp đồng: > 90 ngày	Không đạt
8. Các yếu tố cần thiết khác		
Có lập bảng cam kết và đáp ứng đầy đủ nội dung theo yêu cầu tại điểm a, khoản 1.2 Mục 1 Chương V E-HSMT	Cam kết đầy đủ và đáp ứng theo nội dung yêu cầu	Đạt
	Không cam kết hoặc có cam kết nhưng có một nội dung không đáp ứng theo yêu cầu	Không đạt
Kết luận: Nhà thầu được kết luận là đạt khi đáp ứng đủ tất cả các tiêu chí nêu trên. Trường hợp nhà thầu không đạt một trong các tiêu chuẩn nêu trên thì bị đánh giá là không đạt và không được xem xét, đánh giá bước tiếp theo		